

Green Perform Waterproof G3

WT198C

444100008634

Mounting Instruction/安装说明书/Petunjuk Instalasi/Hướng dẫn lắp đặt/คู่มือการติดตั้ง/تعليمات التركيب



$t_a 25^{\circ}\text{C}$

IP65

IK08



IEC 60598

GB 7000





45°C
 -20°C



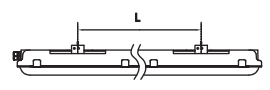
Type/型号/Tipe/ Loại / رقم النوع / نوع	CCT (K)	Power(W)/功率 /Daya/Công suất /الطاقة الكهربائية /الطاقة	Lumen Output (lm)/流明输出 Lumen keluaran/ Quang thông (lm) /الضوء المنبعث /الضوء	Dimension /尺寸 Dimensi/Kích thước /المقاسات/المقاسات LxWxH (mm)	kg	Voltage/电压 Tegangan /Điện áp /الجهد	Frequency/频率 Frekuensi /Tần số /التردد
WT198C LED10S/840 PSU L600	4000	7.8	1000	665x80x76	0.8	220-240V~	50/60Hz
WT198C LED19S/840 PSU L600	4000	15	1900	665x80x76	0.8		
WT198C LED27S/840 PSU L1200	4000	20.5	2700	1215x80x76	1.33		
WT198C LED40S/840(65) PSU L1200	4000/6500	28.6	4000	1215x80x76	1.33		
WT198C LED60S/840(65) PSU L1500	4000/6500	42.9	6000	1515x80x76	1.67		
WT198C LED80S/840(65) PSU L1500	4000/6500	57.1	8000	1515x80x76	1.73		
WT198C LED10S/840 PSU PCO L600	4000	7.8	1000	665x80x76	0.8		
WT198C LED18S/840 PSU PCO L600	4000	15	1800	665x80x76	0.8		
WT198C LED25S/840 PSU PCO L1200	4000	20.5	2500	1215x80x76	1.33		
WT198C LED37S/840(65) PSU PCO L1200	4000/6500	28.6	3700	1215x80x76	1.33		
WT198C LED57S/840(65) PSU PCO L1500	4000/6500	42.9	5700	1515x80x76	1.67		
WT198C LED75S/840(65) PSU PCO L1500	4000/6500	57.1	7500	1515x80x76	1.73		

This product contains a light source of energy efficiency class: D

Mounting distance / 安装距离

Unit (mm)

Type	L600	L1200	L1500
L	308-512	538-1062	838-1362



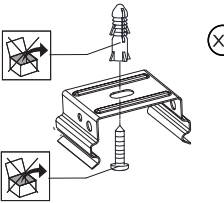
Installation / 安装方式

☒ Ceiling Mounting
☒ Wall Mounting
☒ Suspended Mounting

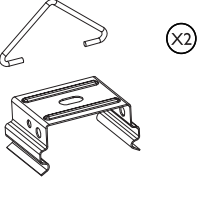
吸顶安装

墙装

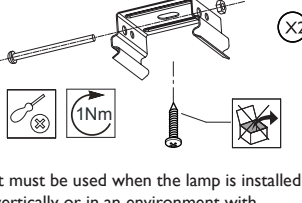
悬吊安装



Surface Mounting / 表面安装



Suspension Mounting / 悬吊安装



OPTIONAL ANTI-VANDAL MOUNTING /
可选防破坏安装方式

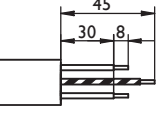
It must be used when the lamp is installed vertically or in an environment with vibration and impact.
在灯具垂直安装或者安装在有震动冲击的环境下，必须使用。

not include in the package.
不随整灯提供。

Cable Connection / 输入接线

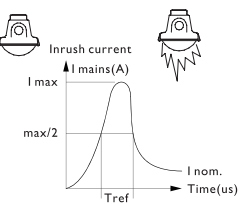
60245 IEC57 Ø1.0-2.5mm²

Brown / 棕 — L
Blue / 蓝 — N
Yellow Green / 黄绿 — PE



Inrush current / 侵入电流

	LED19S LED18S LED10S	LED27S LED25S	LED40S LED37S	LED60S LED57S	LED80S LED75S
Max [A]	18	18	18	18	25
Tref [μs]	238	238	238	238	300
Max. Nr of products / 最多产品数					
Drivers / MCB 16A type B [max.]	24	24	24	24	20
Drivers / MCB 10A type B [max.]	15	15	15	15	12
Drivers / MCB 16A type C [max.]	40	40	40	40	34
Drivers / MCB 10A type C [max.]	24	24	24	24	20



Signify (China) Investment Co., Ltd.
Address: Building No. 9, Lane 888, Tianlin Road, Minhang District, Shanghai, China
China Postal code: 200233
昕诺飞 (中国) 投资有限公司
地址: 中国上海市闵行区田林路888弄9号楼
邮编: 200233

PHILIPS

Philips and the Philips shield emblem are registered trademarks of Koninklijke Philips N.V.

EN

1. Indoor use only.

2. Do not switch on before complete installation.

3. The luminaire shall be installed by a qualified electrician and wired in accordance with the latest IEE electrical regulations or the national requirements.

4. The light source contained in this luminaire shall only be replaced by the manufacturer or his service agent or a similar qualified person.

5. The external flexible cable or cord of this luminaire is damaged, it shall be exclusively replaced by the manufacturer or his service age or a similar qualified person in order to avoid a hazard.

6. Luminaire must not be used or stored in corrosive environment where hazardous materials such as Sulphur, Chlorine, phthalates, etc, are present.

ID

1. Hanya untuk penggunaan di dalam ruangan.

2. Jangan dinyalakan sebelum instalasi selesai.

3. Luminer harus dipasang oleh teknisi listrik dan dipasang sesuai dengan regulasi IEE terbaru atau persyaratan nasional setempat yang berlaku.

4. Sumber cahaya di dalam luminer ini hanya dapat diganti oleh produsen atau agen pelayanan atau orang yang memiliki keahlian.

5. Kabel fleksibel eksternal atau kabel luminer ini tidak bisa digantikan dengan yang baru; jika kabel rusak, maka luminer akan rusak juga.

6. Luminer tidak boleh digunakan atau disimpan di dalam lingkungan korosif yang mengandung unsur bahan berbahaya seperti Sulfur , Chlorine , phthalates , dll..

VN

1. Chỉ sử dụng trong nhà.

2. Không được bật trước khi hoàn thành lắp đặt.

3. Đèn phải được lắp đặt bởi thợ điện lành nghề và được nối dây theo qui định IEE mới nhất về điện hay các yêu cầu quốc gia khác.

4. Nguồn sáng trong bộ đèn cần phải được thay thế bởi nhà sản xuất, nhân viên dịch vụ của nhà sản xuất, hoặc người có chuyên môn.

5. Không được thay thế dây cáp nguồn gần theo đèn; nếu dây bị hỏng, không được sử dụng đèn mà cần loại bỏ.

6. Không sử dụng hay cất giữ bộ đèn trong môi trường có tính ăn mòn, nơi có vật liệu nguy hiểm như lưu huỳnh, clo,....

CN

1. 仅适用于室内灯具；

2. 接线过程中，切勿通电；

3. 灯具应由有资格的电工安装，接线要符合IEE电气标准或国家标准；

4. 此灯具内的光源应由制造商或其服务代理商或一个类似的有资格的人来更换。

5. 如果此灯具的外部软缆或软线损坏了，该线要由制造商或其服务代理商或有类似资格的人更换，以避免发生危险。

6. 此灯具避免在腐蚀性环境或者含有有害物质，例如硫化物，卤化物，邻苯二甲酸酯等环境中存储和使用。

TH

1. โคมไฟใช้ภายในเท่านั้น.

2. ห้ามเปิดไฟ จนกว่าจะติดตั้งเสร็จ.

3. โคมไฟควรถูกติดตั้งโดยช่างผู้ชำนาญการและ มีการเดินสาย ตามมาตรฐานความปลอดภัย.

4. ห้ามเปลี่ยนแอลอีดีในอุณภายในโคมไฟด้วยตนเอง ต้องติดต่อตัวแทนจำหน่ายเพื่อใหช่างผู้ชำนาญการเปลี่ยนเท่านั้น.

5. สายไฟและขั้วต่อสายไฟที่ติดกับโคมไฟเสียหายจะไม่สามารถเปลี่ยนสายไฟได้ใดโพรเพราะอาจทำให้โคมไฟเสียหายไปด้วย.

6. โคมไฟได้ตั้ง ไม่ถูกติดตั้ง หรือจัดเก็บในสภาพแวดล้อมที่มีสารพิษ หรือสารที่มีเคมีกัดกร่อน เช่น เซ็น กำมะถัน คลอรีน หรือ ฟาฮาเลต (สารเคมีผลิตจากพลาสติก)

AR

للاستخدام الداخلي فقط

لا تشغيل قبل الإنتهاء من التركيب

والمطلوبات المحلية لEE يجب تركيب الفانوس من قبل فني مؤهل وفقا

يجب استبدال مصدر الإضاءة في هذا الكشاف عن طريق المصنع أو وكيله للخدمات أو شخص مؤهل ممتثل

يمكن استبدال الكابل الخارجي المرن لهذا الفانوس. يجب إتلاف الفانوس في حالة تضرر الكابل

يجب عدم استخدام الكشاف أو تخزينه في بيئة تسبب الأكسدة إثر تواجد مواد خطرة مثل الكبريت أو الكلور أو القلويات وغيرها



EN

This marking indicates that this product should not be disposed with other household wastes throughout the EU. To prevent possible harm to the environment or human health from uncontrolled waste disposal, recycle it responsibly to promote the sustainable reuse of material resources. To return your used device, please use the return and collection systems or contact the retailer where the product was purchased. They can take this product for environmental safe recycling.

Simbol di samping menunjukkan bahwa produk ini tidak boleh dibuang bersama dengan limbah rumah tangga lainnya di seluruh wilayah Uni Eropa. Untuk mencegah bahaya kerusakan lingkungan atau kesehatan manusia dari pembuangan limbah yang tidak terkendali, lakukan daur ulang secara bertanggungjawab dalam rangka terus mempromosikan penggunaan kembali bahan tak terpakai. Untuk mengembalikan produk bekas pakai, silakan gunakan sistem layanan pengumpulan dan pengembalian yang tersedia atau hubungi toko tempat anda membeli produk ini. Pihak toko bersedia mengambil produk bekas pakai untuk mendukung kegiatan daur-ulang yang aman.

ID

Dấu hiệu này thể hiện sản phẩm này không nên được xử lý chung với các chất thải gia đình khác trong khu vực liên minh Châu Âu. Để ngăn ngừa tác hại có thể có cho môi trường hoặc sức khỏe con người từ chất thải không kiểm soát được, hãy tái chế một cách có trách nhiệm để thúc đẩy việc tái sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên.

VN

Đấu hiệu này thể hiện sản phẩm này không nên được xử lý chung với các chất thải gia đình khác trong khu vực liên minh Châu Âu. Để ngăn ngừa tác hại có thể có cho môi trường hoặc sức khỏe con người từ chất thải không kiểm soát được, hãy tái chế một cách có trách nhiệm để thúc đẩy việc tái sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên.

TH

เครื่องหมายสัญลักษณ์ที่ระบุว่าเป็นผลิตภัณฑ์นี้ไม่สามารถทิ้งได้เหมือนขยะทั่วไปได้ เพื่อที่จะป้องกันการเกิดอันตรายต่อสภาพแวดล้อมและสุขภาพของมนุษย์จากของเสียที่ไม่สามารถควบคุมได้จากขยะมีพิษ การนำมารีไซเคิลอย่างมีความรับผิดชอบเพื่อที่จะช่วยส่งเสริมการนำมาใช้ใหม่ ในการคืนสินค้าที่ใช้แล้ว ให้ส่งกลับหรือติดต่อร้านค้าที่ลูกค้าซื้อมา ร้านค้าจะนำไปกำจัด หรือ นำไปรีไซเคิลอย่างถูกต้องเอง

AR

هذه العلامة تشير إلى أن هذا المنتج لا ينبغي التخلص منه مع النفايات المنزلية الأخرى في جميع أنحاء الاتحاد الأوروبي. لمنع أي ضرر ممكن بالبيئة أو بصحة الإنسان من التخلص غير المنضبط من النفايات، إعادة تدويره بشكل مسؤول لتشجيع إعادة استخدام موارد الخملت. لإعادة جهازك المستخدم، يرجى استخدام نظم الإرجاع والتجميع أو الاتصال بمتاجر التجزئة حيث تم شراء المنتج. ويمكن أن يأخذ هذا المنتج لإعادة التدوير البيئي الآمن".



用户资料

用户姓名: (先生/女士)

产品名称:

产品型号:

出售单位及地址:

购买日期: 年 月 日

发票号码:

PHILIPS

Philips and the Philips shield emblem are registered trademarks of Koninklijke Philips N.V.

昕诺飞 (中国) 投资有限公司
中国上海市闵行区田林路888弄9号楼, 邮编: 200233
服务热线: 8008 201 201
4009 201 201

仅限中国大陆地区

昕诺飞灯具产品

质保条款

本公司保证该产品在正常使用及保养下能发挥其优越性能。同时本公司将为持证用户提供一年质保服务 (不含光源)。

1. 自购买日起一年内, 凡经本公司确认为正常使用情况下因产品本身质量问题导致的故障或损坏, 您将获得质保服务。

2. 此质保服务包括灯具以及灯具包含的附件、辅助装置。

3. 消费者申请质保服务时, 须提供本保证书以及有效的购买凭证。

4. 以下情况将不能享受质保服务:
1) 无生产日期、涂改生产日期或撕毁掉、调换生产日期标识;
2) 产品已由非本公司授权人员拆卸、改装或修理过;
3) 超过质保有效时限的产品;
4) 正常使用引起的产品老化、磨损、划伤、掉漆等, 不影响产品的正常使用;
5) 非质量问题造成产品外壳严重损坏 (包括变形、氧化、腐蚀或有严重的水渍等);
6) 使用不当引起的人为损坏, 如接不当电源、使用不当的配件、不当之安装、不依照说明书使用、错误使用或疏忽造成的损坏等;
7) 其他不可抗力因素, 如火灾、火灾、地震、高压、酸碱腐蚀、雷击浪涌等造成的损坏。

服务热线: 8008 201 201
4009 201 201

昕诺飞 (中国) 投资有限公司

仅限中国大陆地区

产品中有害物质的名称及含量

I2NC: 444100099181

部件名称	有害物质					
	铅 (Pb)	汞 (Hg)	镉 (Cd)	六价铬 (Cr VI)	多溴联苯 (PBB)	多溴二苯醚 (PBDE)
LED灯板/光源	○	○	○	○	○	○
驱动器 (板), 铜制及电子零部件	×	○	○	○	○	○
透镜光学部件	○	○	○	○	○	○
外壳及其他零部件	○	○	○	○	○	○

本表格依据SJ/T 11364的规定编制。

○: 表示该有害物质在该部件所有均质材料中的含量均在GB/T 26572规定的限量要求以下。

×: 表示该有害物质至少在该部件的某一均质材料中的含量超出GB/T 26572规定的限量要求。

Applicable to China Only